ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 443 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác bảo tồn, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác bảo tồn, bảo tàng và Quyết định số 2810/QĐ-BVHTTDL ngày 20/10/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa kịp thời các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp tại Thông báo số 156-TB/VPTW và Quyết định số 1956/QĐ-TTg; tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương trong công tác bảo tồn, bảo tàng, quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Rà soát, đánh giá thực chất hiện trạng hệ thống di tích, bảo tàng, thiết chế văn hóa và các dự án văn hóa trên địa bàn tỉnh; xác định những vấn đề cấp bách, khoảng trống, nguy cơ xuống cấp, mất mát tư liệu, hiện vật và thứ tự ưu tiên xử lý, đầu tư.

- Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối dữ liệu di sản văn hóa; tăng cường gắn kết bảo tàng, di tích với giáo dục, nghiên cứu, đời sống cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phân định rõ nhiệm vụ tỉnh chủ trì, nhiệm vụ phối hợp với bộ, ngành Trung ương và nhiệm vụ cần xin hướng dẫn.

- Phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và sản phẩm; thực hiện nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Bảo đảm tính khả thi, kế thừa dữ liệu và hồ sơ hiện có; không tổ chức rà soát hình thức, không trùng lặp điều tra; bảo đảm tính xác thực, nguồn gốc, khả năng kiểm chứng và an toàn dữ liệu.

- Huy động, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác; ưu tiên nhiệm vụ cấp bách, di tích có nguy cơ xuống cấp nghiêm trọng, tư liệu và hiện vật có nguy cơ thất truyền.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai

- Tổ chức phổ biến nội dung Thông báo số 156-TB/VPTW, Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các đơn vị quản lý di tích, bảo tàng, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên báo chí, cổng, trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở; lồng ghép tuyên truyền trong hoạt động văn hóa, giáo dục, sinh hoạt cộng đồng và các sự kiện về di sản.

2. Rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống bảo tồn, bảo tàng và thiết chế văn hóa

- Thống kê, cập nhật danh mục đối với di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng, di tích trong danh mục kiểm kê; phân loại di tích theo loại hình, cấp xếp hạng, hiện trạng quản lý, khoanh vùng bảo vệ, hồ sơ khoa học, tình trạng sử dụng đất và mức độ xuống cấp.

- Rà soát Bảo tàng tỉnh, nhà trưng bày và các thiết chế văn hóa lớn có chức năng lưu giữ, trưng bày di sản văn hóa; đánh giá nhân lực, cơ sở vật chất, kho tàng, hiện vật, hoạt động nghiên cứu, giáo dục, trưng bày, mức độ tiếp cận công chúng và hiệu quả khai thác.

- Rà soát các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa, bảo tàng và dự án lớn có tác động đến di tích; xác định dự án cấp bách, dự án cần điều chỉnh, tránh đầu tư nhỏ lẻ, chắp vá, kéo dài, nhiều lần nhưng không giải quyết căn bản.

- Xây dựng danh mục ưu tiên đầu tư, tu sửa, bảo quản và phương án xử lý theo mức độ cấp thiết, giá trị di sản, nguy cơ mất mát, khả năng phát huy và điều kiện nguồn lực.

3. Rà soát, sưu tầm, bảo vệ tư liệu, hiện vật và ký ức lịch sử

- Rà soát các nguồn tư liệu, hình ảnh, phim, bản ghi âm, tài liệu lưu trữ, hiện vật, bộ sưu tập và ký ức của nhân chứng liên quan đến lịch sử địa phương trong thế kỷ XX và đương đại, ưu tiên xác định các nhóm tư liệu, hiện vật, công trình, bộ sưu tập và nguồn ký ức trong những lĩnh vực đang biến đổi nhanh và những nguồn tư liệu có nguy cơ mất đi, không thể phục hồi.

- Đối với công trình, dự án có ý nghĩa đặc biệt, có tiềm năng trở thành di sản tương lai, phối hợp cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu việc lập, quản lý và

lưu trữ "hồ sơ ký ức" từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khởi công khi có hướng dẫn, tiêu chí của cơ quan Trung ương.

4. Nhận diện, lập danh mục di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và di sản tư liệu có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài

- Tiếp nhận thông tin, tổ chức rà soát nguồn tư liệu và phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân để nhận diện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài được phát hiện có xuất xứ từ địa bàn tỉnh.

- Lập danh mục kèm thông tin nhận dạng, nguồn gốc, lịch sử lưu giữ, tình trạng pháp lý, chủ thể đang lưu giữ và tài liệu chứng minh; huy động nguồn lực theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng xử lý, thu hồi, mua và đưa về nước theo quy định.

5. Số hóa, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu di sản văn hóa

- Đánh giá các chương trình, kết quả số hóa di sản và dữ liệu văn hóa đã triển khai; thống kê cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng, hồ sơ số, bản đồ, ảnh, phim, dữ liệu 3D; nhận diện dữ liệu trùng lặp, phân tán, thiếu chuẩn, không tương thích hoặc chưa được sao lưu.

- Xây dựng kế hoạch số hóa theo thứ tự ưu tiên; trước mắt tập trung dữ liệu di tích, hồ sơ khoa học, bản đồ khoanh vùng bảo vệ, hiện vật bảo tàng, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu có nguy cơ mất mát.

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu lịch sử; bảo đảm mỗi đối tượng, hiện vật có mã định danh hoặc mã quản lý thống nhất, thông tin nguồn gốc, hồ sơ khoa học, hình ảnh, tệp dữ liệu, cơ quan xác thực và khả năng truy xuất.

- Tổ chức lưu trữ, sao lưu dự phòng, phân quyền truy cập, bảo đảm an toàn thông tin và bảo tồn số dài hạn; thực hiện kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia theo tiêu chuẩn, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Đổi mới hoạt động bảo tàng, gắn kết di sản với giáo dục và đời sống xã hội

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Bảo tàng tỉnh theo hướng tăng cường nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông và phục vụ cộng đồng; chú trọng công chúng trẻ, học sinh, sinh viên, khách tham quan quay trở lại và hiệu quả giáo dục.

- Khuyến khích xây dựng hoạt động trải nghiệm, giáo dục di sản ngoài nhà trường tại bảo tàng, di tích; khai thác hiện vật, không gian và câu chuyện lịch sử chân thực để giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, lòng yêu quê hương, đất nước.

- Kết nối trường học với Bảo tàng tỉnh, ban quản lý di tích và các điểm du lịch; khuyến khích xây dựng chương trình tham quan, trải nghiệm phù hợp từng cấp học, bảo đảm an toàn, hiệu quả và phù hợp chương trình giáo dục.

- Áp dụng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động bảo tàng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi được ban hành; cụ thể hóa cách thức đánh giá phù hợp với loại hình, quy mô và điều kiện địa phương, chú trọng hiệu quả giáo dục, nghiên cứu, khả năng thu hút công chúng trẻ, khách quay trở lại, mức độ khai thác dữ liệu và giá trị xã hội mang lại.

7. Huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý

- Tăng cường phối hợp chuyên môn giữa cơ quan văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, tài chính, xây dựng, lưu trữ, thông tin truyền thông và chính quyền cơ sở; huy động chuyên gia, nhà nghiên cứu, nghệ nhân, cộng đồng chủ thể di sản.

- Thực hiện quản lý, khai thác dữ liệu, hiện vật và hoạt động xã hội hóa đúng quy định; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, chủ thể di sản và cộng đồng.

- Phối hợp rà soát, lựa chọn, đề xuất tài liệu, hiện vật và đóng góp kinh nghiệm phục vụ xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam theo hướng dẫn, đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm thực hiện theo thẩm quyền, đúng quy định.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành: các sở, ngành, UBND xã, phường tổ chức quán triệt, phân công đầu mối và xây dựng nhiệm vụ chi tiết thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong năm 2026: tập trung rà soát sơ bộ các vấn đề cấp bách; hoàn thành báo cáo đánh giá hiện trạng hệ thống di tích, bảo tàng, thiết chế văn hóa, dự án; rà soát tư liệu, hiện vật và kết quả số hóa hiện có; các nội dung cần báo cáo Bộ thực hiện theo thời hạn Bộ yêu cầu.

3. Trong năm 2027: tổ chức số hóa, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu di sản thuộc phạm vi quản lý; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu văn hóa số của tỉnh, thực hiện kết nối, đồng bộ, chia sẻ với Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia theo tiêu chuẩn, hướng dẫn và tiến độ triển khai của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; triển khai các hoạt động giáo dục di sản theo hướng dẫn của Bộ.

4. Đến năm 2028: đánh giá kết quả thực hiện bằng sản phẩm cụ thể, có thể kiểm đếm; cập nhật danh mục, dữ liệu, tình trạng di tích và hiệu quả hoạt động bảo tàng; đề xuất nhiệm vụ, nguồn lực cho giai đoạn tiếp theo.

5. Định kỳ 06 tháng kiểm điểm tiến độ thực hiện và báo cáo khi có yêu cầu; đánh giá kết quả, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục đối với nhiệm vụ chậm tiến độ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp nhiệm vụ chi. Đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên, kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, việc bố trí vốn phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm và quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực này phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân tham gia; không làm ảnh hưởng đến tính nguyên gốc, yếu tố cấu thành di tích và các giá trị di sản văn hóa.

3. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện, trong đó phân định rõ kinh phí chi thường xuyên và nhu cầu vốn đầu tư công; đối với các dự án đầu tư công, lập danh mục dự án, dự kiến tổng mức đầu tư, mức vốn đề xuất bố trí trong giai đoạn 2026 - 2030, cơ cấu nguồn vốn và tiến độ thực hiện, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; ban hành văn bản hướng dẫn biểu mẫu, nội dung rà soát và đầu mối tổng hợp.

- Chủ trì rà soát di tích, Bảo tàng tỉnh, thiết chế văn hóa thuộc lĩnh vực quản lý; tổng hợp danh mục di tích xuống cấp, nhu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi và thứ tự ưu tiên.

- Chủ trì rà soát, đánh giá các chương trình số hóa di sản; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan chuẩn hóa, làm sạch, quản lý, sao lưu, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp tình hình, kết quả, khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; hướng dẫn thời hạn gửi báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm tiến độ tổng hợp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục di sản trong các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm, tìm hiểu di sản tại bảo tàng tỉnh, di tích lịch sử, văn hóa phù hợp với chương trình giáo dục, điều kiện thực tế và bảo đảm an toàn cho học sinh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp tham gia ý kiến về các tiêu chuẩn, giải pháp kỹ thuật do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng liên quan đến công tác bảo tồn, bảo tàng; phối hợp về hạ tầng số, an toàn thông tin, kết nối và chia sẻ dữ liệu; hỗ trợ đánh giá, lựa chọn giải pháp số hóa phù hợp, tránh đầu tư trùng lặp.

4. Sở Tài chính: phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Xây dựng: phối hợp rà soát các dự án thiết chế văn hóa, công trình có tiềm năng di sản và dự án có khả năng tác động đến di tích; cung cấp thông tin quy hoạch, xây dựng, đầu tư và phối hợp xử lý theo chức năng, thẩm quyền.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn: tổ chức tuyên truyền chủ trương, nhiệm vụ, kết quả thực hiện; giới thiệu về giá trị di sản văn hóa, gương điển hình, mô hình tốt và cảnh báo nguy cơ xâm hại, mai một đối với di sản văn hóa.

7. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp cung cấp thông tin, rà soát các công trình, dự án, nguồn tư liệu, hiện vật và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị.

8. UBND các xã, phường

- Tổ chức quán triệt Kế hoạch đến thôn, tổ dân phố, ban quản lý di tích, người trông coi di tích và cộng đồng; phân công cán bộ đầu mối theo dõi lĩnh vực văn hóa, di sản.

- Phối hợp rà soát, cập nhật danh mục di tích, hiện trạng quản lý, sử dụng đất, khoanh vùng bảo vệ, hồ sơ, hiện vật, tình trạng xuống cấp và nguy cơ xâm hại trên địa bàn; lập hồ sơ ảnh, mô tả hiện trạng và đề xuất biện pháp xử lý.

- Kịp thời báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi phát hiện di tích xuống cấp, có nguy cơ sụp đổ, bị xâm hại; thực hiện biện pháp bảo vệ ban đầu theo thẩm quyền, không tự ý tu sửa, xây dựng, di chuyển hiện vật hoặc làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích.

- Phối hợp cung cấp tư liệu, hình ảnh, thông tin nhân chứng; vận động cộng đồng tham gia bảo vệ di sản; phối hợp trường học tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm tại di tích.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh,
các phòng: KGVX, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(VTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn